



biān zhù

编著

verb · to compile; to write

Example Sentence

Zhè wèi jiào shòu biān zhù le yī běn guān yú Zhōng guó lì shǐ de jiào cái.
这位教授编著了一本关于中国历史的教材。

This professor compiled a textbook on Chinese history.

Trace each character, then write the word on your own.

编	编	编	编	编	编	编	编	编	编	编
编	编	编	编							

著	著	著	著	著	著	著	著	著	著	著
著	著	著								
